TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25-5-2018
V/v:"Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yến
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Chánh –Cán bộ hưu trí.
2. Bà Thiều Thị Phi Loan – Nguyên Hội phó Hội liên hiệp phụ nữ thành phố B.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thế Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B – tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 2217/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 293/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Vũ Thị Bảo Y**, sinh năm 1991
Địa chỉ: khu phố D, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
2. Bị đơn: Ông **Ngô Hoàng T**, sinh năm 1981
Địa chỉ: khu phố K, phường N, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
(Bà Y, ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/10/2017, tại bản tự khai nguyên đơn bà Vũ Thị Bảo Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Ngô Hoàng T tự nguyện chung sống từ năm 2014 có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố B. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng nguyên nhân do bất

đồng quan điểm sống, ông T không chăm lo cho gia đình, vợ con còn kiếm cớ để chửi bới và đánh đập bà. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 10/2017 cho đến nay. Nay bà xác định không còn tình cảm gì với ông T nên xin được ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Ngô Anh K, sinh ngày 23/7/2015. Khi ly hôn bà xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Kiệt, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Ngô Hoàng T đến Tòa làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định. Bị đơn thực hiện không đúng.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của bà Y. Về con chung: Giao cháu Ngô Anh K cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời ông T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu. Bà Y phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Vũ Thị Bảo Y có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập; Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật, nhưng ông Ngô Hoàng T vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Bảo Y và ông Ngô Hoàng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã được Ủy ban nhân phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 294 ngày 10/12/2014 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Y, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo như bà Y trình bày thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, ông T không chăm lo cho gia đình, vợ con còn kiếm cớ để chửi

bới và đánh đập bà. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 10/2017 cho đến nay và bà đã về nhà mẹ ruột bà sinh sống. Tòa án cũng đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Ngô Hoàng T đến Tòa làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông T nhưng ông T vẫn vắng mặt, cho thấy ông T không muốn níu kéo cuộc hôn nhân này. Mặt khác, theo biên bản xác minh ngày 13/3/2018 tại địa phương thì ông T hiện đang sinh sống tại địa chỉ khu phố K, phường N, thành phố B, giữa vợ chồng ông T và bà Y thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T có hành vi bạo lực gia đình, cụ thể vào ngày 17/02/2018 giữa ông T và bà Y có xảy ra xô xát, bà Yến có báo Công an phường N đến ghi nhận sự việc. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Y và ông T đã thật sự trầm trọng, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ nên việc bà Y xin ly hôn với ông T là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Y, cho ly hôn giữa bà Vũ Thị Bảo Y và ông Ngô Hoàng T.

[3] Về con chung: Bà Y và ông T có 01 con chung là cháu Ngô Anh K, sinh ngày 23/7/2015. Khi ly hôn bà Y xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là trách nhiệm của cha mẹ. Khi ly hôn bà Y xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Ông T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa làm việc, cháu Ngô Anh K hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi và hiện tại cháu K đang do bà Y chăm sóc nuôi dưỡng, do đó để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu K nên giao cháu K cho bà Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để tạo điều kiện ổn định phát triển về mọi mặt cho cháu K. Tạm thời ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Theo bà Y trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bị đơn vắng mặt chưa có lời khai về tài sản chung, nên không đặt ra xem xét mà tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[5] Về nợ chung: Theo bà Y trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bị đơn vắng mặt chưa có lời khai về nợ chung, nên không đặt ra xem xét mà tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[6] Về án phí: Bà Y phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 203, Điều 220, Điều 238, Điều 266, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Vũ Thị Bảo Y. Cho ly hôn giữa bà Vũ Thị Bảo Y và ông Ngô Hoàng T.

Về con chung: Giao cháu Ngô Anh K, sinh ngày 23/7/2015 cho bà Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Tách ra giải quyết bằng một vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu.

Về án phí: Bà Vũ Thị Bảo Y phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 002987 ngày 24/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Bà Y đã nộp đủ án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Loan Trần Hải Yến